

Phòng GD&ĐT TP Hà Tiên Trường Tiểu học Thuận Yên Lớp:..... Họ và tên:.....		Bài kiểm tra cuối học kỳ I Năm học: 2021 – 2022 Môn: Tiếng việt Khối: 2 - Thời gian: 40 phút Ngày kiểm tra:.....
Điểm	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám thị:..... Chữ ký giám khảo:

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)

- Điểm đọc thành tiếng: (Tối đa 3 điểm).....
- Điểm trả lời câu hỏi: (Tối đa 1 điểm).....

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (6 điểm)

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

Những cây sen đá

1. Một hôm, thầy Huy mang đến lớp một chậu sen đá. Thầy bảo:
 - Cây này có rất nhiều cây con. Mỗi tuần, thầy sẽ tặng một cây cho em nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần. Các em cố gắng nhé!
 2. Thế là cả lớp đều háo hức. Ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy. Cuối năm học, cả lớp đều được tặng cây. Ngay cả Việt, một bạn học khá chậm cũng rất cố gắng và cuối cùng cũng nhận được phần thưởng. Em mang chậu cây nhỏ xiu về nhà và rất tự hào.
 3. Một thời gian sau, cây sen đá của Việt lớn lên, sinh ra rất nhiều cây con. Việt tách chúng ra, trồng vào nhiều chậu khác rồi treo lên. Ai đến chơi cũng trầm trồ về những chậu cây xinh đẹp ấy.
- Bố Việt nói:
- Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rơi nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.

Theo THÁI HIỂN

Em hãy đọc văn bản sau, khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành các bài tập sau.

Câu 1: (0,5 điểm) Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì?

- a. Để tặng học sinh có kết quả học tập tốt.
- b. Để chăm sóc cho nhiều cây con mọc lên.
- c. Để tách cây con ra, trồng vào chậu khác.

Câu 2: (0,5 điểm) Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá?

- a. Rất háo hức.
- b. Rất tự hào.
- c. Rất ngạc nhiên.

Câu 3: (1 điểm) Chậu sen đá của Việt lớn lên như thế nào?

Câu 4: (0,5 điểm) Mỗi lần có ai khen những chậu cây sen đá, bố của Việt nói gì?

- Chúng tôi rất tự hào vì cháu thích trồng cây.
- Chúng tôi rất mừng vì nhà có nhiều cây xanh.
- Chúng tôi rất biết ơn thầy giáo đã làm cháu thay đổi.

Câu 5: (0,5 điểm) Các bạn học sinh làm gì để được thầy giáo tặng cây? Viết từ ngữ phù hợp vào chỗ trống để trả lời câu hỏi: (Mức 2)

Ai cũng..... để được thầy giáo tặng cây.

Câu 6: (1 điểm) Tìm trong bài đọc và viết lại 1 câu yêu cầu, đề nghị (Mức 3)

Câu 7: (0,5 điểm) Điền chữ g hoặc gh vào câu sau: (Mức 1)

.....à trống

.....i nhớ

Câu 8: (0,5 điểm) Tìm từ ngữ chỉ tình cảm trong câu sau: . (Mức 2)

Cháu thương cả hai bà.

Từ chỉ tình cảm:

Câu 9: (1 điểm) Em hãy điền dấu phẩy vào câu sau cho phù hợp. (Mức 3)

Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.

B. KIỂM TRA VIẾT:

BÀI VIẾT 1:

1. Nghe- viết (4 điểm):

Nghe – viết bài “ Bé Hoa” (SGK Tiếng Việt lớp 2, Tập một - trang 129):

[illegible]

BÀI VIẾT 2:

2. Viết đoạn văn: (6 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) kể về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ. Theo các gợi ý sau:

- Việc đó là việc gì?
- Em đã làm việc đó như thế nào?
- Thái độ của bố mẹ trước việc đó ra sao?
- Việc đó thể hiện tình cảm của em đối với bố mẹ như thế nào?

[illegible]

- 2. Đọc hiểu : (6 điểm)**

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ I LỚP 2

1. TIẾNG VIỆT: ĐỌC

Đơn vị tính: Điểm

Cấu trúc	Kỹ năng đánh giá Mạch kiến thức	Nội dung từng câu theo mức độ		Trắc nghiệm			Tự luận			Tỉ lệ điểm
				Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 1	Mức 2	Mức 3	theo nội dung
1. ĐỌC THÀNH TIẾNG (4đ)	Đọc đoạn văn/bài ngắn hoặc bài thơ	từ 40-60 tiếng/1 phút	Số câu						1	
			Số điểm						3.0	3.0
	Trả lời câu hỏi	Trả lời câu hỏi về nội dung trong đoạn đọc	Số câu					1		
			Số điểm					1.0		1.0
2. ĐỌC HIỂU (4đ)	Đọc hiểu TLCH	Trả lời câu hỏi về nội dung trong bài đọc.	Số câu	2						
			Số điểm	1.0						1.0
	Đọc hiểu TLCH	Trả lời câu hỏi về nội dung trong bài đọc.	Số câu		2					
			Số điểm		1.0					1.0
	Đọc hiểu TLCH	Chọn và viết lại câu trả lời đúng	Số câu					1		
			Số điểm					1.0		1.0
	Đọc hiểu TLCH	Chọn và viết lại câu trả lời đúng	Số câu						1	
			Số điểm						1.0	1.0
3. LUYỆN TẬP TỪ VÀ BÀI TẬP (2đ)	Quy tắc chính tả	Điền âm hoặc vần vào	Số câu	1						
			Số điểm	0.5						0.5
	Nhận diện từ ngữ	Tìm từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Số câu					1		
			Số điểm					0.5		0.5
	Quy tắc câu.	Đặt câu; đặt câu hỏi; Điền dấu câu.	Số câu						1	
Số điểm								1.0	1.0	
TỔNG CÂU				3	2			3	3	11

TỔNG ĐIỂM	1.5	1.0			2.5	5.0	10
------------------	------------	------------	--	--	------------	------------	-----------

2. TIẾNG VIỆT: VIẾT

CẤU TRÚC	MẠCH KIẾN THỨC	Câu số	NỘI DUNG	TRẮC NGHIỆM			TỰ LUẬN			Tỷ lệ điểm
				M1	M2	M3	M1	M2	M3	
BÀI VIẾT 1 (chính tả 4đ)	Viết bài thơ trong chương trình đã học	1	Viết 45 – 55 chữ trong 15 phút không sai quá 5 lỗi.					4đ		4
BÀI VIẾT 2 (Tập làm văn 6đ)	Viết về một việc tốt em đã làm	1	Viết đoạn văn ngắn 4 - 5 câu theo gợi ý.						6đ	6
Tổng câu		2						4	6	10